TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày 25-9-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Tịch- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 27/02/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO). Địa chỉ: Số 17 đường P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hoàng T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: TDP N, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1970; địa chỉ: B4 Tập thể XNXD T. H, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Ông Bùi Sỹ M, sinh năm 1981; địa chỉ: P2407 ĐN1, Tòa 2A Vinaconex 7, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần INTERSERCO VCI. Địa chỉ: Xóm B, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Y- Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Địa chỉ liên hệ của ông Y: 102 N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đại N;

Địa chỉ thường trú: P0805 Lô A2 chung cư 151A Nguyễn Đức C, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: T4 Time city, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/4/2017, Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO) thỏa thuận cho Công ty Cổ phần INTERSERCO (VCI) vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 7%/năm theo hợp đồng vay tiền ngày 20/4/2017 và đã chuyển khoản đủ cho VCI số tiền vay sau đó vào ngày 25/4/2017. Theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng, thời hạn vay tối đa là 12 tháng. Cũng theo Điều 4 của hợp đồng quy định "Khi nợ đáo hạn, bên B không trả đủ vốn và lãi cho bên A, tổng số vốn và lãi còn thiếu sẽ chuyển sang nợ quá hạn và tính theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay của VCB Hà Nội". Tuy nhiên, đến nay INTERSERCO vẫn chưa nhận được tiền gốc và lãi từ VCI dù đã nhiều lần đề nghị thanh toán. Tổng số công nợ mà VCI còn nợ INTERSERCO (cả gốc và lãi) tính đến hết ngày 31/8/2022 là 861.712.329 đồng. Trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi là 361.712.329 đồng. (có bảng kê chi tiết đính kèm).

Sau nhiều lần đề nghị và làm việc với Công ty VCI nhưng đến nay chúng tôi vẫn chưa nhận được bất cứ khoản thanh toán nào. Điều này đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn vốn hoạt động của Công ty INTERSERCO. Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh buộc Công ty VCI thanh toán cả gốc và lãi tính đến ngày 31/8/2022 với tổng số tiền 861.712.329 đồng (tám trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng).

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn, ông Phạm Văn Y khai: Ông nguyên là Tổng giám đốc công ty TNHH một thành viên Đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế Interserco (trực thuộc UBND thành phố Hà Nội) và kiêm Chủ tịch Công ty cổ phần Interserco VCI Cao Bằng. Năm 2016, theo chủ trương của Công ty mẹ Interserco lúc đó là thành lập Công ty Interserco Cao Bằng để thực hiện dự án xây dựng cảng cạn theo mô hình ở Hà Nội tại Trà Lĩnh (là Công ty thành viên) và đã cử ông lúc ấy là Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty tại Cao Bằng và 02 cán bộ của Công ty trong Hội đồng quản trị là chị Đào Lan H (Chánh Văn phòng) và anh Trần Đại N làm Giám đốc.

Tháng 3/2018, ông được nghỉ hưu theo chế độ, ngay sau khi ông nghỉ thì đáng lẽ Chủ tịch Công ty Interserco phải làm thủ tục cho người thay ông song đã không làm. Lúc mới thành lập, các thành viên chỉ đứng tên giúp Công ty. Công ty mẹ đã cho mượn chiếc xe ô tô Ford và chuyển tiền cho sửa chữa văn phòng tại thành phố Cao Bằng để cho Công ty có chỗ hoạt động. Sau này, do phải hạch toán nên Công ty đã chuyển thành khoản mua - bán xe và cho vay cho đúng quy định (hiện N vẫn đang chiếm dụng chiếc xe ô tô). Do ông bị bệnh, sức khỏe không tốt nên xin được vắng mặt trong phiên xử của Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đại N - Tổng Giám đốc Công ty VCI là người ký kết hợp đồng vay tiền ngày 20/4/2017 với Công ty INTERSERCO. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông N đến làm việc nhưng đều vắng mặt, không có lý do và hiện không rõ ông N đang ở đâu. Do vậy, Tòa án chưa lấy được lời khai của ông Nghĩa.

Tòa án đã triệu tập các bên đương sự đến hòa giải nhưng cả hai lần phía bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đỗ Thị H giữ nguyên yêu cầu trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời bổ sung yêu cầu đề nghị Tòa án buộc bị đơn là Công ty cổ phần INTERSERCO VCI trả cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO) cả gốc và lãi phát sinh đến ngày 25/9/2023 với tổng số tiền là 941.739.726 đồng (chín trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng chẵn).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 941.739.726 đồng (chín trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng chẵn).

- Buộc bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn là Công ty cổ phần INTERSERCO VCI có trụ sở tại xóm B, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp lần đầu ngày 24/3/2016 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17/11/2016. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. *Về tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, bị đơn đã có lời khai trong hồ sơ và đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Công lý) 03 số báo liên tiếp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết để tham gia phiên

tòa nhưng ông N vẫn vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phải giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn là Công ty cổ phần INTERSERCO VCI trả số tiền gốc 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh*

Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ghi ngày 20/4/2017; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn, có đủ căn cứ xác định: Ngày 20/4/2017, Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO) cho Công ty Cổ phần INTERSERCO (VCI) vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay tối đa là 12 tháng. Cũng theo Điều 4 của hợp đồng quy định "Khi nợ đáo hạn, bên B không trả đủ vốn và lãi cho bên A, tổng số vốn và lãi còn thiếu sẽ chuyển sang nợ quá hạn và tính theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay của VCB Hà Nội". Đến nay, Công ty VCI không trả tiền vay và lãi theo điều khoản hợp đồng đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty VCI Phạm Văn Y khai rằng Công ty mẹ INTERSERCO chuyển tiền cho Công ty VCI sửa chữa văn phòng tại thành phố Cao Bằng để cho Công ty có chỗ hoạt động. Sau này, do phải hạch toán nên Công ty đã chuyển thành khoản cho vay cho đúng quy định. Tuy nhiên tại công văn số 229/CV-LLS ngày 18/8/2023 phía nguyên đơn khẳng định Công ty bị đơn không phải là Công ty con của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn cũng không có trách nhiệm cũng như thẩm quyền để làm các thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty bị đơn. Xét thấy, đây là lời khai một phía của ông Y, ngoài lời khai ông Yên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời khai của mình nên không có căn cứ để chấp nhận. Mặt khác, theo công văn số 14/SKHĐT-ĐKKD ngày 23/3/2023 Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng xác nhận tình trạng của Doanh nghiệp Công ty Cổ phần INTERSERCO (VCI) vẫn còn hoạt động với người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Văn Y. Vì vậy, Công ty INTERSERCO khởi kiện yêu cầu Công ty VCI trả số tiền đồng (cả gốc và lãi) là phù hợp với các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên đây, Hội đồng xét xử thấy rằng toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, buộc bị đơn là Công ty VCI trả cho Công ty INTERSERCO số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.

Về lãi suất chậm trả: Trong hợp đồng quy định thời hạn vay 12 tháng với lãi suất 7% tính từ ngày bên nguyên đơn chuyển tiền cho bị đơn. Theo các tài liệu trong hồ sơ thể hiện ngày 25/4/2017 thì hai bên đã chuyển tiền đủ cho nhau. Do đó, bên bị đơn phải chịu lãi suất 7% trên số tiền vay với thời gian 12 tháng từ ngày 25/4/2017 đến ngày 25/4/2018 với số tiền là: 35.095.890 đồng. Ngoài ra tại Điều 4 của hợp đồng quy định "Khi nợ đáo hạn, bên B không trả đủ vốn và lãi cho bên A, tổng số vốn và lãi còn thiếu sẽ chuyển sang nợ quá hạn và tính theo lãi suất nợ quá

hạn là 150% lãi suất cho vay của VCB Hà Nội". Hai bên thanh toán cho nhau ngày 25/4/2017, hết hạn 12 tháng bên bị đơn chưa trả cho nguyên đơn nên phải chịu lãi suất quá hạn kể từ ngày vi phạm hợp đồng ngày 26/4/2018 với lãi suất đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả trên số tiền phải thanh toán là:

- Từ 26/4/2018 - 31/12/2018: 500.000.000 đồng x 250 ngày x 15% = 51.369.863 đồng.

- Từ 01/01/2019 - 31/12/2019: 500.000.000 đồng x 365 ngày x 15% = 75.000.000 đồng.

- Từ 01/01/2020 - 31/12/2020: 500.000.000 đồng x 366 ngày x 15% = 75.205.479 đồng.

- Từ 01/01/2021 - 31/12/2021: 500.000.000 đồng x 365 ngày x 15% = 75.000.000 đồng.

- Từ 01/01/2022 - 31/12/2022: 500.000.000 đồng x 365 ngày x 15% = 75.000.000 đồng.

- Từ 01/01/2023 - 25/9/2023: 500.000.000 đồng x 268 ngày x 15% = 55.068.493 đồng.

Tổng tiền lãi từ ngày 26/4/2018 - 25/9/2023 là 406.643.836 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà công ty bị đơn phải trả cho công ty nguyên đơn là:

500.000.000 đồng + 406.643.836 đồng + 35.095.890 đồng = 941.739.726 đồng (chín trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng chẵn).

[5]. *Về án phí và chi phí tố tụng:* Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 40.252.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.048.000 đồng theo biên lai số 0004282 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh thu.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì Tòa án đã đề nghị Báo C đăng 03 số liên tiếp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hết số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này phía nguyên đơn tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 155, 463, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là Công ty cổ phần INTERSERCO VCI trả cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO) số tiền 941.739.726đ (chín trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng chẵn). Trong đó, tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 441.739.726 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 40.252.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Nguyên đơn được hoàn lại 19.048.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004282 ngày 21/02/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh thu.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chịu toàn bộ số tiền 1.500.000 đồng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng